

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG



**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

Tp. Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24 Khu công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0710.3841560 – 3843236 – 3841990 – 3842027 Fax: 0710. 3841560

Email: mkf@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.mekongfish.vn>

Cần Thơ, ngày 03 tháng 03 năm 2015

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

THỜI GIAN: 09g00 ngày 28 tháng 03 năm 2015.

ĐỊA ĐIỂM: Hội trường Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong – Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.

THÀNH PHẦN THAM DỰ: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 09/02/2015.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động năm 2014 và kế hoạch kinh doanh 2015 của HĐQT.
2. Báo cáo tài chính năm 2014 của công ty đã được kiểm toán.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và kế hoạch năm 2015 của BKS.
4. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2015.
5. Các vấn đề quan trọng khác theo thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ.

II. VĂN KIẾN ĐẠI HỘI:

- ❖ Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu biểu liên quan (giấy đăng ký tham dự, giấy ủy quyền), tất cả được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: <http://www.mekongfish.vn>
- ❖ Tài liệu họp sẽ chuyển đến Quý cổ đông tại Đại hội.

III. XÁC NHẬN THAM DỰ:

- ❖ Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự (hoặc ủy quyền cho người khác tham dự) Đại hội xin vui lòng liên hệ với Ông Lê Việt Đông số điện thoại: 01228.147.888 - 07103.842027 - 0710.3 841560 – Fax: 0710.3841560 thời gian đăng ký trước 17h ngày 26/03/2015.

IV. THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- ❖ Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) và CMND.
- ❖ Trong trường hợp Quý vị cổ đông không nhận được thư mời họp Đại hội mà công ty gửi cho từng cổ đông theo địa chỉ do Trung tâm LKCK cung cấp thì thông báo này thay cho Thư mời.

Trân trọng thông báo !

**TM. HĐQT CTY CP THỦY SẢN MEKONG
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Tp. Cần Thơ, ngày 28/03/2015

CHƯƠNG TRÌNH

Tiếp đón đại biểu – phát tài liệu (nếu có)

A/ PHẦN NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số cổ đông hiện diện.
- Thông qua chương trình Đại hội.
- Giới thiệu và xin thông qua Đại hội: Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn.
- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

B/ PHẦN NỘI DUNG:

- ❖ Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh năm 2014. Phương hướng kế hoạch kinh doanh 2015.
- ❖ Thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán.
- ❖ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 – Chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.
- ❖ Thông qua các tờ trình của HĐQT.
- ❖ Đại hội thảo luận & đóng góp ý kiến.
- ❖ Tổng hợp ý kiến đóng góp của Cổ đông - giải trình của HĐQT.
- ❖ Thông qua Nghị quyết của Đại hội (biểu quyết của Cổ đông).
- ❖ Thông qua biên bản Đại hội.
- ❖ Phát biểu bế mạc Đại hội của Chủ tịch HĐQT.
- ❖ Chào cờ bế mạc.

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2015

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch

- Quý đại biểu quan khách cùng toàn thể đại hội cổ đông

Trước thềm năm mới, Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong tiến hành đại hội cổ đông thường niên 2014. Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty, chúng tôi xin chúc mừng quý đại biểu, quan khách và toàn thể đại hội cổ đông một năm mới an khang, thịnh vượng và thành đạt.

Trong khuôn khổ báo cáo thường niên hôm nay, chúng tôi xin trình bày những nét chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2014 và dự kiến phương hướng, kế hoạch năm 2015 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1- Những thuận lợi cơ bản:

1.1) Tài chính:

- Tài chính Công ty vẫn tiếp tục lành mạnh trong nhiều năm, không có nợ xấu, không bị chiếm dụng vốn dài ngày.
- Đồng vốn được bảo toàn, nguồn tiền mặt dồi dào, thanh toán cho nông dân kịp thời và tạo uy tín tốt.
- Công ty đã sử dụng nguồn vốn tự có và vốn vay hợp lý để sinh lợi, không đầu tư tràn lan.

1.2) Nguyên liệu:

- Nguồn nguyên liệu của 2 ngư trường vẫn ổn định về mặt chất lượng và số lượng và đầu tư tiếp tục đạt hiệu quả. Đây là lực lượng nòng cốt cho kế hoạch cung ứng của công ty.
- Nguồn mua nguyên liệu ở nông dân cũng rất dễ dàng huy động do mối liên kết giữa công ty và nông dân luôn luôn được gắn bó và thanh quyết toán kịp thời.
- Định mức tiêu hao nguyên liệu trên thành phẩm đã được cải tiến, góp phần hạ giá thành tăng sức cạnh tranh.

1.3) Hạ tầng cơ sở kỹ thuật và kho tàng:

Đã qua nhiều năm sử dụng, hiện công ty tiếp tục vận hành, bảo quản tốt các cơ sở hạ tầng không để xảy ra sự cố ngừng sản xuất hoặc ảnh hưởng đến bảo quản sản phẩm.

1.4) Lực lượng lao động:

Mặc dù lực lượng lao động công nhân trực tiếp rất biến động trong khu vực nhưng lực lượng công nhân kỹ thuật, công nhân chế biến có tay nghề cao, cán bộ nhân viên nghiệp vụ chuyên môn vẫn tương đối giữ được ổn định nhờ vào thu nhập ổn định. Trong lúc thời vụ khó khăn thì công ty sẵn sàng trợ cấp kịp thời để cuộc sống người lao động tương đối được đảm bảo.

2- Những khó khăn chủ yếu:

2.1) Thị trường:

- Thị trường EU vừa giảm số lượng vừa đưa ra những rào cản kỹ thuật như kiểm dư lượng kháng sinh gắt gao hơn trước.
- Thị trường xuất khẩu sang Nga và Ukraina gặp khó khăn về kinh tế, chiến sự, thanh toán nên công ty không thể xuất bán để an toàn về thanh toán.
- Thị trường Châu Mỹ La Tinh, đặc biệt là Brasil, chính phủ họ đã ban hành các chính sách tạm ngừng nhập khẩu cá tra Việt Nam.

* Còn các thị trường: Châu Á, Trung Đông, Châu Phi thì sản lượng tiêu thụ chưa - nhiều vì đây không phải là thị trường quan trọng trong các năm qua.

2.2) Giá cả:

- So với giá xuất khẩu năm 2013, giá xuất bán năm 2014 ở khắp các thị trường đều xuống thấp. Có những thị trường giá xuất bán ngang với giá vốn.
- Trong khi đó giá đầu vào không ngừng tăng làm cho sản xuất – kinh doanh rất khó khăn.

2.3) Cạnh tranh:

- Cạnh tranh giữa các công ty ngành hàng chế biến cá tra ngày càng gay gắt hơn.

2.4) Quản lý chất lượng:

- Khách hàng EU đã đột nhiên kiểm tra rất khắt khe về dư lượng kháng sinh. Do vậy việc xuất khẩu vào thị trường này rủi ro tăng cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014.

1- Các chỉ tiêu kế hoạch đã được đại hội cổ đông quyết nghị:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2014	THỰC HIỆN 2014	% THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	500	447,87	89,57%
	Trong đó:				
	Doanh thu thuần(Bán cá tra thành phẩm)	Triệu USD	450	378,74	84,16%
2	Tổng kim ngạch Xuất khẩu		22,5	17,85	79,33%
3	Sản lượng cá tra đông lạnh				
	+ Chế biến	Tấn	12.000	9.440	78,66%
	+ Tiêu thụ	Tấn	12.000	10.399	86,66%
4	Lợi nhuận				
	+ Trước thuế	Tỷ đồng	12	11,71	97,58%
5	Cổ tức				
	+ Bằng tiền mặt	%	10%	10%	100%
6	Chăn nuôi cá tra thương phẩm	Tấn	7.000	4.628	66,11%

2- Báo cáo những công tác chủ yếu của Hội đồng Quản trị năm 2014:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị của Công ty đã họp 7 lần để giải quyết các vấn đề then chốt cho hoạt động của công ty :

- * Lần 1 (tháng 01/2014): Giải quyết lương tháng 13 cho CB.CNV.

- * Lần 2 (tháng 02/2014): Thời gian đại hội cổ đông và tỷ lệ chia cổ tức năm 2013.
- * Lần 3 (tháng 02/2014): Thông qua xây dựng đơn giá lương theo doanh thu.
- * Lần 4 (tháng 03/2014): Bổ nhiệm phó giám đốc mới.
- * Lần 5 (tháng 05/2014): Sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm.
- * Lần 6 (tháng 9/2014): Xem xét tình hình thực hiện 9 tháng và nhiệm vụ kế hoạch 3 tháng cuối năm. Trước việc bế tắc thị trường Nga, Uraina, Brasil và thị trường EU đang đặt ra các rào cản kỹ thuật về kiểm kháng sinh kháng.
- * Lần 7: Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 để trình đại hội cổ đông.

Nhìn chung, HĐQT rất quan tâm đến tình hình khó khăn về thị trường xuất khẩu và tình hình cạnh tranh gay gắt trong ngành nên đã đưa ra nhiều biện pháp khắc phục. Đặc biệt quan tâm nhất là bảo toàn vốn, giữ được thị trường truyền thống, phát triển thêm thị trường mới để tính và phải đảm bảo giữ mức cổ tức như theo kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3- Những chương trình đã thực hiện năm 2014 theo Nghị quyết đại hội cổ đông:

3.1) Tham gia quản trị công ty Cổ phần VLXD Motilen Cần Thơ. (Đơn vị liên kết với Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong).

Công ty Cổ phần VLXD Motilen Cần Thơ đã thành lập HĐQT và BGĐ mới với sự trợ giúp của công ty liên kết là Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong. Sau khi đã tổ chức lại bộ máy quản lý, thay đổi và bố trí lại nhân sự mới, Công ty Cổ phần VLXD Motilen Cần Thơ đã sản xuất và kinh doanh đạt hiệu quả cao và đang trên đà phát triển bền vững.

3.2) Nghiên cứu dự án xây dựng xưởng may gia công xuất khẩu:

Do tình hình chưa hội đủ điều kiện thuận lợi nên chương trình này không tiến hành trong năm 2014 để HĐQT, BGĐ tập trung vào SX-KD mặt hàng cá tra xuất khẩu.

3.3) Triển khai đầu tư hợp tác với nông dân:

Để tạo nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ cho kế hoạch sản xuất năm 2014, công ty cần hợp tác với nông dân qua đầu tư, hỗ trợ thức ăn chăn nuôi. Chương trình này đã thực hiện chừng mực vì khả năng huy động nguồn nguyên liệu chưa gặp khó khăn và đồng vốn cần đầu tư vào lãnh vực có hiệu quả lớn hơn.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014:

- Nhìn chung, kế hoạch năm 2014 không thực hiện đạt kế hoạch mong muốn. Chỉ riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt khá cao 97,58% kế hoạch, chỉ tiêu chia cổ tức đạt 100% kế hoạch.
- Qua một năm thực hiện kế hoạch, chúng tôi xin rút ra những ưu, khuyết điểm như sau:

1- Những ưu điểm nổi bật:

1.1) Bảo toàn được nguồn vốn nhờ không đầu tư tràn lan, sử dụng đồng vốn hợp lý có sinh lợi.

- 1.2) Vùng nuôi cá được đầu tư kịp thời, quy mô rất phù hợp, công tác quản lý tốt và hiệu quả cao.
- 1.3) Quản lý chặt việc mua sắm và sử dụng vật tư bao bì, nguyên liệu và vận chuyển. Đặc biệt định mức chế biến nguyên liệu đã có chỉnh đốn hạ thấp.
- 1.4) Tinh thần đoàn kết nội bộ rất tốt, giữ được lực lượng lao động chuyên môn và có tay nghề cao trong lúc tình hình này rất biến động ở trong khu vực.

2- Những hạn chế cần khắc phục:

- 2.1) Ít có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong quy trình chế biến.
- 2.2) Đầu tư trang thiết bị hiện đại và nâng cấp, tân trang nhà xưởng chưa kịp thời và đồng bộ.
- 2.3) Bộ máy quản lý còn nặng nề so với công suất thực tế có phần đã giảm.
- 2.4) Công tác thị trường xuất khẩu có chuyển biến tích cực song chưa kịp thời trước đà cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành.
- 2.5) Kiểm soát chất lượng sản phẩm (nhất là đầu vào) đôi lúc chưa chặt chẽ.

3) Những nguyên nhân chủ yếu khiến cho kế hoạch không hoàn thành:

- 3.1) Những rào cản về kỹ thuật ở thị trường chính cùng với sự co hẹp về sản lượng và giảm sút về khách hàng (như thị trường EU).

Còn thị trường Nga, Ukraina, Brasil thì mất đứt, chưa biết đến bao giờ nổi lại do bất ổn định về quân sự, chính trị, kinh tế...

- 3.2) Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh qua hình thức hạ giá bán quá thấp của nhiều đơn vị cùng ngành trong khu vực bắt buộc công ty phải chạy theo để giữ thị phần nên kinh doanh càng khó có hiệu quả.
- 3.3) Chất lượng sản phẩm chưa ổn định. Việc kiểm dư lượng kháng sinh đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu nên có nhiều lô hàng xuất gặp khó khăn.
- 3.4) Công tác ứng phó với các chuyển biến thị trường xuất khẩu (như chào giá, thanh toán, độ mạ bằng...) nhiều lúc chúng ta chưa mạnh dạn và kịp thời, mất cơ hội tốt.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2015

I. DƯ BẢO TÌNH HÌNH NĂM 2015:

1- Thuận lợi:

- 1.1) Tài chính của công ty vẫn tiếp tục lành mạnh, không có nợ xấu. Đồng vốn vay mượn hoặc đầu tư tài chính vẫn có hiệu quả sinh lời.
- 1.2) Nguồn nguyên liệu tự chăn nuôi vẫn tiếp tục ổn định về chất lượng và sản lượng góp phần tích cực cho việc thực hiện kế hoạch năm 2015.
- 1.3) Mặt hàng cá tra vẫn là mặt hàng chiến lược của quốc gia và người tiêu dùng trên thế giới vẫn còn ưa chuộng.
- 1.4) Đội ngũ CB.CNLD được trẻ hóa, đủ trình độ chuyên môn, đạt tay nghề, đoàn kết tốt nội bộ và đời sống được chăm lo ổn định sẽ hứa hẹn một năm mới hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn.

2- Những khó khăn, thử thách phía trước:

- 2.1) Nhiều nước tiêu thụ đã lập các rào cản về thương mại và kỹ thuật để hạn chế hoặc gây khó khăn cho mặt hàng thủy sản xuất khẩu, trong đó có mặt hàng cá tra Việt Nam.
- 2.2) Thị trường Nga, Ukraina, Brasil chưa có chuyển biến trở lại bình thường.
- 2.3) Tình hình cạnh tranh trong ngành hàng cá tra vẫn tiếp tục gay gắt bằng nhiều hình thức.
- 2.4) Nguyên liệu thu mua ở dân vườn mắc về dư lượng kháng sinh hoặc chất lượng kém làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và định mức chế biến. Đây là yếu tố đáng lo ngại cho hoạt động của công ty nếu muốn kinh doanh đạt hiệu quả tốt.
- 2.5) Việc đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa trong lúc tình hình sản xuất – kinh doanh gặp khó khăn, không thể thực hiện đồng bộ được.
- 2.6) Giá đầu vào (nguyên liệu, vật tư, bao bì, hóa chất, điện) không ngừng tăng trong khi giá xuất gặp phải cạnh tranh luôn luôn có chiều hướng hạ thấp.
- 2.7) Sự chuyển động lực lượng lao động có tay nghề trong khu vực sẽ ảnh hưởng đến công suất của công ty ngay từ những tháng đầu năm kế hoạch.

Vì những khó khăn, thách thức trên đây, HĐQT, BGĐ công ty đã cân nhắc một cách thận trọng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 như sau:

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2015:

1- Phương hướng:

- 1.1) Sản phẩm chủ yếu kế hoạch năm 2015 vẫn là mặt hàng cá tra fillet đông lạnh (trắng sạch và đỏ hoặc hồng).

1.2) Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi ở 2 ngư trường, không đầu tư mở rộng thêm diện tích. Đồng thời công ty không đầu tư sang các mặt hàng thủy sản đông lạnh khác như tôm.

1.3) Trong năm 2015, công ty giữ tốc độ không tăng trưởng về mặt sản lượng, giá trị. Riêng lợi nhuận và cổ tức có xem xét điều chỉnh giảm cho phù hợp với tình hình khó khăn chung, nhưng vẫn phải phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.

2- Nhiệm vụ kế hoạch năm 2015:

2.1) Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu KH	ĐVT	KH năm 2015	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	420	
	Trong đó : Doanh thu thuần bán hàng Cá tra đông lạnh		370	
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	17,20	
3	Sản lượng Cá tra thành phẩm	Tấn		
	+ Chế biến	“	10.000	
	+ Tiêu thụ	“	10.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9	
5	Cổ tức	%	Từ 6% trở lên	
6	Cá tra thương phẩm tự chăn nuôi	Tấn	Trên 6.000	

2.2) Một số chương trình cụ thể trước mắt:

- Tiếp tục nghiên cứu dự án thành lập xưởng may gia công xuất khẩu (nếu có điều kiện thuận lợi và hiệu quả tốt).
- Tiếp tục đầu tư hợp tác với nông dân có chọn lọc trong liên kết chăn nuôi và tiêu thụ cá tra thương phẩm (dự kiến trên 20 tỷ đồng).

2.3) Một số biện pháp thực hiện chủ yếu:

- a)** Công tác thị trường: đây là công tác chủ yếu nhất.
 - Tích cực tìm khách hàng mới, thị trường mới ở Châu Á, Châu Phi.
 - Tăng cường công tác tiếp thị, chào giá hạ cạnh tranh.
 - Tận dụng cơ hội thuận lợi để tiếp tục xuất hàng sang thị trường truyền thống EU và các nước Nga, Ukraina, Brasil...
- b)** Hết sức tiết kiệm mọi chi phí để hạ giá thành.
- c)** Tuyệt đối không đầu tư tràn lan, chưa nâng cấp hiện đại hóa nhà xưởng để đồng vốn dư có sinh lời.
- d)** Hết sức chú trọng các mặt công tác quản lý nhất là chất lượng sản phẩm, định mức nguyên liệu để tạo thế cạnh tranh.
- e)** Cơ cấu lại bộ máy tổ chức để tinh gọn, hiệu quả mà đoàn kết nội bộ cao và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống cho CB.CNV.

f) Tiếp tục tham gia quản trị và điều hành Công ty liên kết (Motilen) đảm bảo hoạt động có hiệu quả cao trong năm 2015.

❁ **KẾT LUẬN:**

- Qua một năm sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn và phía trước kế hoạch năm 2015 vẫn còn nhiều thách thức khó lường được, nhưng với tinh thần cầu tiến, nỗ lực phấn đấu vượt mọi trở ngại, toàn thể HĐQT, BKS, BGĐ cùng toàn thể CB.CNV Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong xin cam kết sẽ hoàn thành kế hoạch năm trước kỳ hạn. Chúng tôi cố gắng nhảy bèn, vận dụng cơ hội thuận lợi, đoàn kết tốt để tăng tốc phát triển và đạt được hiệu quả cao hơn.

- Một lần nữa, nhân dịp xuân về HĐQT, BKS, BGĐ và toàn thể CB.CNV công ty xin chúc quý đại biểu quan khách, quý cổ đông an khang, thịnh vượng và thành đạt.

Trân trọng kính chào !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mãnh

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014



- Căn cứ điều lệ sửa đổi, bổ sung và nghị quyết đại hội cổ đông năm 2014.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn A&C.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong xin báo cáo trước đại hội cổ đông kết quả giám sát hoạt động năm 2014.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY : (Mẫu báo cáo đính kèm)

1- Về nguồn vốn và sử dụng vốn :

a). Tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2014	:	297.191.017.647 đ
+ Tài sản ngắn hạn	:	231.503.666.882 đ
+ Tài sản dài hạn	:	65.687.350.765 đ
b). Nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2014	:	297.191.017.647 đ
+ Nợ phải trả	:	39.846.367.520 đ
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	:	257.344.650.127 đ

2- Về kết quả kinh doanh :

a). Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	441.396.275.416 đ
<i>Trong đó:</i> Doanh thu hàng xuất khẩu	:	378.694.339.520 đ
b). Doanh thu hoạt động tài chính	:	8.542.437.970 đ
c). Tổng chi phí năm 2014	:	435.796.442.535 đ
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn hàng bán	:	395.911.696.402 đ
Chi phí tài chính	:	612.869.021 đ
Chi phí bán hàng	:	29.113.198.590 đ
Chi phí quản lý doanh nghiệp	:	10.158.678.522 đ
d). Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	:	11.762.736.003 đ
e). Thu nhập khác	:	310.909.199 đ
f). Chi phí khác	:	360.138.327 đ
g). Lợi nhuận khác	:	-49.229.128 đ
h). Lợi nhuận trước thuế	:	11.713.506.875 đ

i). Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	1.386.052.311 đ
j). Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	:	1.446.172.494 đ
k). Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	8.881.282.070 đ
l). Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	894 đ

3- Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp :

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2014	Năm 2013
1- Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	77,90	77,80
+ Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	22,10	22,20
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	13,41	14,13
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	86,59	85,87
2- Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	7,46	7,07
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	6,30	5,93
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,52	1,38
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
+ Tỷ suất LN trước thuế trên DT thuần	%	2,67	2,05
+ Tỷ suất LN sau thuế trên DT thuần	%	2,02	1,53
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
+ Tỷ suất LN trước thuế trên tổng tài sản	%	3,94	3,62
+ Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản	%	2,99	2,71
3.3 Tỷ suất LN sau thuế trên nguồn vốn CSH	%	3,45	3,16

✧ **Đánh giá tổng quát các chỉ tiêu năm 2014 :**

Khi thực hiện 100 đ doanh thu thuần sẽ thu về 2,67đ lợi nhuận trước thuế và 2,02đ lợi nhuận sau thuế.

✧ **Về công tác kinh doanh :**

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát trong việc thực thi nhiệm vụ của Đại hội cổ đông đề ra, bám sát chiến lược kinh doanh uyển chuyển trong công tác điều hành, hợp lý trong từng thời điểm, bối cảnh kinh tế của đất nước. Đồng thời, đoàn kết, hợp tác chặt chẽ với Ban giám đốc đưa ra những biện pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn, rào cản kinh tế, hoàn thiện định hướng phát triển của công ty.

✧ **Về công tác tổ chức :**

- Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tiến hành họp đúng định kỳ, theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo đúng pháp luật điều lệ, tiến hành đại hội cổ đông thường niên hàng năm theo đúng luật định.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách nghĩa vụ đối với cơ quan quản lý, người lao động trong doanh nghiệp.
- Kết quả sản xuất kinh doanh được kiểm toán theo đúng chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Luôn nâng cao trình độ, tay nghề cho CB.CNV, trẻ hoá đội ngũ, đào tạo lực lượng kế thừa đáp ứng nhu cầu nhân lực cho Công ty.

✧ **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ :**

- Đề phát huy đẩy mạnh sản xuất kinh doanh hơn nữa, cần chú trọng công tác quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kiểm soát từ vùng nuôi đến khâu chế biến. Giám sát kỹ thuật, chất lượng cá nguyên liệu, giảm thiểu tiêu hao, hạ giá thành, chi phí thấp để đem lại hiệu quả cao trong năm 2015.
- Thị trường tiêu thụ ngày càng khó khăn, do đó Ban giám đốc cần đẩy mạnh việc tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới để đạt hiệu quả cao hơn nữa trong việc tiêu thụ sản phẩm trong năm 2015.
- Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính trung thực khách quan trong công tác kiểm tra, sẽ phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc duy trì và phát huy hơn nữa trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 :

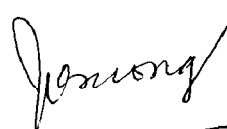
Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2015, Ban kiểm soát sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Thẩm định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, quản lý giám sát chặt chẽ từ đầu vào, đầu ra đến khâu tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện công tác khác theo qui định của Điều lệ công ty, đúng pháp luật quy chế của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2014 của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý đại biểu, quý cổ đông để chúng tôi thực hiện tốt hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp !

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Kim Phụng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần thủy sản Mekong, được lập ngày 15 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy sản Mekong tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
0. TAY BÍNH TRƯỜNG CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Thành - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1195-2013-008-1

Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231.503.666.882	235.018.658.799
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	55.865.516.720	54.686.997.644
1. Tiền	111		11.865.516.720	27.686.997.644
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.000.000.000	27.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.077.821.062	7.113.876.800
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	19.135.226.000	9.135.226.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.057.404.938)	(2.021.349.200)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.498.024.151	64.945.718.533
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	36.179.514.707	45.852.522.554
2. Trả trước cho người bán	132		-	10.534.128
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	11.318.509.444	19.082.661.851
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		99.315.976.914	93.331.610.053
1. Hàng tồn kho	141	V.6	99.315.976.914	93.331.610.053
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.746.328.035	14.940.455.769
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.445.285.506	2.414.134.996
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	2.086.406.529	12.918.773
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	6.214.636.000	12.513.402.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		65.687.350.765	67.052.848.245
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		44.964.254.025	52.262.083.290
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	20.509.964.537	26.176.977.948
<i>Nguyên giá</i>	222		78.694.691.666	78.759.430.155
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(58.184.727.129)	(52.582.452.207)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	24.425.340.285	25.061.101.749
<i>Nguyên giá</i>	228		27.837.973.495	27.837.973.495
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.412.633.210)	(2.776.871.746)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	28.949.203	1.024.003.593
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		18.988.386.500	10.710.983.526
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	10.688.386.500	10.688.386.500
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	8.300.000.000	2.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	-	(2.477.402.974)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.734.710.240	4.079.781.429
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.728.644.500	2.627.559.840
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	6.065.740	1.452.221.589
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		297.191.017.647	302.071.507.044

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		39.846.367.520	42.695.809.780
I. Nợ ngắn hạn		310		36.753.065.804	39.602.524.709
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.17	19.478.749.000	14.293.370.000
2. Phải trả người bán		312	V.18	9.590.786.867	4.676.918.368
3. Người mua trả tiền trước		313	V.19	180.815.000	2.911.804.309
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.20	12.332.496	1.294.874.340
5. Phải trả người lao động		315	V.21	3.920.037.449	7.006.504.066
6. Chi phí phải trả		316	V.22	41.098.454	5.822.782.685
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.23	298.825.397	919.153.043
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.24	3.230.421.141	2.677.117.898
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		3.093.301.716	3.093.285.071
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.25	3.035.000.000	3.035.000.000
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335	V.26	58.301.716	58.285.071
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		257.344.650.127	259.375.697.264
I. Vốn chủ sở hữu		410		257.344.650.127	259.375.697.264
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.27	126.358.400.000	126.358.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.27	152.960.686.000	152.960.686.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413	V.27	1.287.760.139	1.287.760.139
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.27	(62.529.155.207)	(62.529.155.207)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.27	5.837.847.302	5.837.847.302
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.27	11.472.883.445	11.472.883.445
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.27	21.956.228.448	23.987.275.585
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		297.191.017.647	302.071.507.044

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:				
Dollar Mỹ (USD)			384.465,35	1.208.761,72
Euro (EUR)			245,09	243,63
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-



Nguyễn Hoàng Anh
Người lập biểu



Trần Thị Bé Năm
Kế toán trưởng



Lương Hoàng Mạnh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

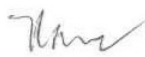
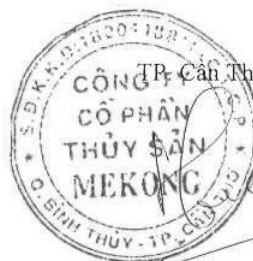
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2014**

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	441.396.275.416	537.068.098.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.379.534.848	3.581.178.129
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	439.016.740.568	533.486.920.167
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	395.911.696.402	471.142.801.812
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.105.044.166	62.344.118.355
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	8.542.437.970	2.991.238.807
7. Chi phí tài chính	22		612.869.021	411.451.490
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VL4	333.714.617	369.259.336
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	29.113.198.590	41.050.547.512
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	10.158.678.522	12.898.438.531
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.762.736.003	10.974.919.629
11. Thu nhập khác	31	VL7	310.909.199	397.237.146
12. Chi phí khác	32	VL8	360.138.327	441.883.897
13. Lợi nhuận khác	40		(49.229.128)	(44.646.751)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.713.506.875	10.930.272.878
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	1.386.052.311	3.722.807.487
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VL9	1.446.172.494	(979.886.952)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.881.282.070	8.187.352.343
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	894	824

Nguyễn Hoàng Anh
Người lập biểuTrần Thị Bé Năm
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 01 năm 2015

Lương Hoàng Mạnh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		11.713.506.875	10.930.272.878
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	2	V.9, V.10	7.483.725.504	8.241.115.513
- Các khoản dự phòng	3		(3.441.347.236)	(439.025.426)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	VI.3	(265.007.801)	(233.140.283)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(4.045.064.293)	(1.766.431.473)
- Chi phí lãi vay	6	VI.4	333.714.617	369.259.336
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
trước thay đổi vốn lưu động	8		11.779.527.666	17.102.050.545
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		24.246.120.663	(13.241.879.243)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.984.366.861)	19.776.856.029
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.304.654.441)	4.378.624.106
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		898.915.340	1.331.135.159
- Tiền lãi vay đã trả	13		(334.084.039)	(355.363.005)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(4.756.034.975)	(3.728.072.304)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		134.000.000	70.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(473.400.000)	(6.218.855.592)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.206.023.353	19.114.995.695
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(269.821.203)	(3.657.007.702)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2, V.13	(15.800.000.000)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(10.688.386.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.568.046.516	1.825.523.139
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.501.774.687)	(17.519.871.063)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.390.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	37.714.469.000	48.113.684.421
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(32.529.090.000)	(33.820.314.421)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(9.935.242.150)	(4.319.732.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.749.863.150)	9.972.247.500
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		954.385.516	11.567.372.132
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	54.686.997.644	42.872.361.640
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		224.133.560	247.263.872
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	55.865.516.720	54.686.997.644

Nguyễn Hoàng Anh
Người lập biểu

Trần Thị Bé Năm
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 01 năm 2015

Lương Hoàng Mạnh
Giám đốc

Số: 001/TT-HĐQT.AAM.2015

TP.Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua Báo cáo SXKD năm 2014 – Kế hoạch SXKD năm 2015****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 19/09/2013.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt một số nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và được HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản Mekong công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: www.mekongfish.vn từ ngày 12/03/2015.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2014	% thực hiện KH năm 2014
1	Tổng tài sản	đồng	297.191.017.647	
2	Tổng doanh thu	đồng	447.870.087.737	89,57
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	11.713.506.875	97,61
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.881.282.070	94,89

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Dự kiến KH năm 2015	Tốc độ phát triển so với năm 2014 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	420	93,78
	Doanh thu cá tra đông lạnh		370	97,69
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	17,20	96,14
3	Sản lượng Cá tra tiêu thụ	Tấn	10.000	96,16
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9	76,86
5	Cổ tức	%	6% trở lên	
6	Chăn nuôi Cá tra (thu hoạch)	Tấn	Trên 6.000	129,65

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Số: 002/TT-HĐQT.AAM.2015

TP.Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

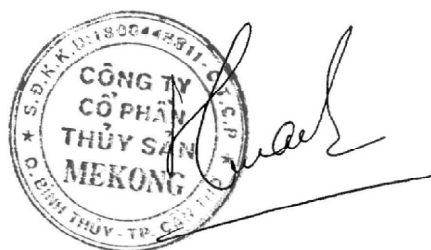
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 19/09/2013.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014 như sau:

STT	CHI TIÊU	SỐ TIỀN
1	LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2013	14.051.574.585
2	NĂM 2014	
	- Lợi nhuận trước thuế	11.713.506.875
	- Thuế TNDN phải nộp	1.386.052.311
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.446.172.494
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.881.282.070
	- Đã phân phối trong năm 2014	976.628.207
	+ <i>Quỹ Khen thưởng & phúc lợi năm 2014 (10%)</i>	888.128.207
	+ <i>Thù lao năm 2014 của HĐQT & Ban Kiểm soát (không trực tiếp điều hành)</i>	88.500.000
	- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2014	7.904.653.863
3	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2013 + 2014	21.956.228.448
4	DỰ KIẾN CHI CỔ TỨC NĂM 2014 (10%/mệnh giá)	9.935.701.000
5	TỔNG LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI	12.020.527.448

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lương Hoàng Mạnh

Số: 003/TT-HĐQT.AAM.2015

TP. Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 19/09/2013.
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2015 như sau:

Nội dung	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Thành tiền/tháng	Thành tiền/năm
- Thù lao cho chủ tịch HĐQT	1	7.500.000	7.500.000	90.000.000
- Thù lao cho phó chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	5.000.000	60.000.000
- Thù lao cho thành viên HĐQT	3	3.000.000	9.000.000	108.000.000
- Thù lao cho Trưởng BKS	1	3.500.000	3.500.000	42.000.000
- Thù lao cho thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000	48.000.000
- Thù lao cho thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng:			31.000.000	372.000.000

Thù lao trả cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thanh toán vào cuối mỗi quý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

A circular stamp of the company "CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG" is visible, along with a handwritten signature in black ink over it.

Lương Hoàng Mãnh

Số: 004/TT-HĐQT.AAM.2015

TP.Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 19/09/2013.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty có tên dưới đây:

1. Cty TNHH Hăng Kiểm toán AASC (AASC., Ltd)
2. Cty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)
3. Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C Co., Ltd)
4. Cty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt (Vietland Co., Ltd)
5. Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)

Trước tiên đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nói trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập đã nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mãnh

Số: 005/TT-HĐQT.AAM.2015

TP.Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

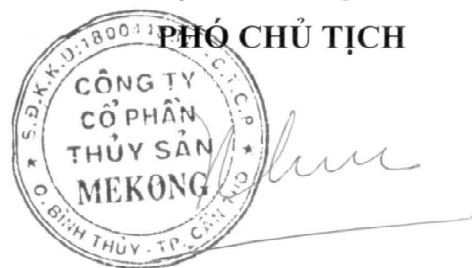
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06 năm 2006 của Quốc Hội.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 19/09/2013.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung sau đây:

Thông qua việc ông Lương Hoàng Mạnh là Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty trong năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



The stamp is circular with the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG' in the center. Around the perimeter, it says 'S.Đ.K.K. 0-180041' at the top and 'O. BÌNH THỦY - TP. CẦN THƠ' at the bottom. A handwritten signature is written across the stamp.

Nguyễn Hoàng Nhơn

Số: 006/TT-HĐQT.AAM.2015

TP. Cần Thơ, ngày 28 tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH

*V/v: Chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính
sang Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*

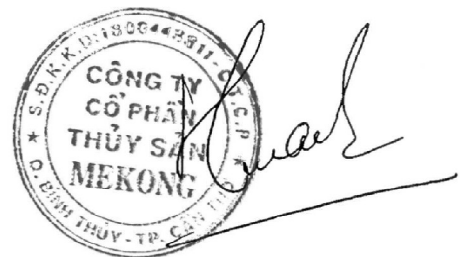
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005 QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 19/09/2013.
- Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển toàn bộ số dư Quỹ dự phòng tài chính hiện có tại doanh nghiệp là: 11.472.883.445 đồng sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong

Tên Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Đại diện cho (nếu cổ đông là pháp nhân):.....

CMND/ĐKKD:ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Có sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp) của Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong là:

Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 28/03/2015.

.....,ngày.....tháng.....năm 2015

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Tôi tên là:

(sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

Số CMND/ĐKKD: cấp ngày Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Là cổ đông sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.

Nay ủy quyền cho:

Họ và tên:

CMND: cấp ngày Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức ngày 28/03/2015.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về sự ủy quyền này.

....., ngày tháng năm 2015

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Phiếu đóng góp ý kiến

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.